

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẾ SƠN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 100/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 05 - 6 - 2020

V/v tranh chấp “ly hôn, nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ SƠN, TỈNH QUẢNG NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trần Nguyên Vỹ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Hồng Hải;
2. Bà Mai Thị Thúy Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hồ Thu Thảo là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 61/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2020 về tranh chấp “ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Ái L, sinh năm 1989. *Có mặt.*
2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Tùng K, sinh năm 1989. *Có mặt.*

Cùng địa chỉ: Thôn TN xã PT (nay là xã QM), huyện QS, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 05/3/2020, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn - chị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh K tự nguyện kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quế Thuận, huyện Quế Sơn vào năm 2012. Trong thời gian chung sống, vợ chồng không cùng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã do anh K nhậu nhẹt, rượu chè, không lo làm ăn, mỗi khi đi nhậu về thường la lối vợ con và có

khi đánh con. Chị đã nhiều lần khuyên anh K bỏ rượu chè để lo làm ăn nhưng anh không làm được. Nay tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống nên chị yêu cầu được ly hôn với anh K.

Về con chung: Có 01 cháu tên là Nguyễn Tùng L, sinh ngày 29/6/2013. Chị yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Theo bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn - anh Khánh trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh thống nhất với lời trình bày của chị L về thời gian và điều kiện kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc. Đến tháng 03/2019, giữa vợ chồng có mâu thuẫn nên chị L đưa con chung về nhà cha mẹ ruột sinh sống. Trong thời gian này, anh có đi lại giữa hai nhà. Nhưng vì không có vợ con ở bên nên anh thường đi nhậu với bạn bè và xin công ty nghỉ phép ở nhà. Anh đã nhận thấy sai lầm của mình và sẽ khắc phục. Anh vẫn còn tình cảm với chị L nên anh mong muốn được đoàn tụ.

Về con chung: Có 01 cháu tên là Nguyễn Tùng L, sinh ngày 29/6/2013. Trường hợp chị L cương quyết ly hôn thì anh yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; các Điều 28, 35, 39, 147, 266 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Anh K cư trú tại thôn TN, xã QM, huyện QS, tỉnh Quảng Nam; chị L yêu cầu ly hôn và nuôi con nên quan hệ pháp luật giải quyết là tranh chấp về “ly hôn, nuôi con”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân

huyện Quế Sơn theo khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh K tự nguyện kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Quế Thuận, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 15 ngày 15 tháng 3 năm 2012 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Tại phiên tòa, chị L và anh K thừa nhận cuộc sống vợ chồng có mâu thuẫn. Anh K thừa nhận trước đây có sai lầm, không làm tròn trách nhiệm của người chồng, người cha và anh mong muốn được đoàn tụ. Tuy nhiên, chị L cương quyết yêu cầu ly hôn vì vợ chồng không tin tưởng nhau, chị không còn tình cảm với anh K. Chị L và anh K đã không sống chung với nhau từ tháng 03/2019 đến nay. Như vậy, mâu thuẫn giữa chị L và anh K đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L.

[3]. Về con chung: Chị L và anh K đều yêu cầu được nuôi con. Chị L, anh K có việc làm và thu nhập ổn định, đảm bảo việc nuôi dưỡng con. Hiện nay, cháu L còn nhỏ và chị L trực tiếp nuôi dưỡng cháu từ tháng 03/2019 đến nay. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình, xử: Giao cháu L cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên.

Chị L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

[5]. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị L phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ái L về tranh chấp “*ly hôn, nuôi con*”.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Ái L và anh Nguyễn Tùng K.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Tùng L, sinh ngày 29/6/2013 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (*đủ 18 tuổi*). Chị L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Các đương sự có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở. Các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng chị Nguyễn Thị Ái L phải chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007247 ngày 05/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (05-6-2020), đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Quế Sơn;
- Chi cục THADS huyện Quế Sơn;
- UBND xã Quế Thuận (Giấy chứng nhận kết hôn số 15 ngày 15/3/2012);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Trần Nguyên Vỹ

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA